KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	67,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.9%	12.4%	-5.0%

DT thuần

2024

6,466 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 847
▲ 15.1%

LN gộp

2024

1,224 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 80.0
▲ 7.0%

LN thuần

2024

445 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 109
▲ 32.5%

LN sau thuế

2024

376 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 117
▲ 45.0%

ROE

2024

12.7%

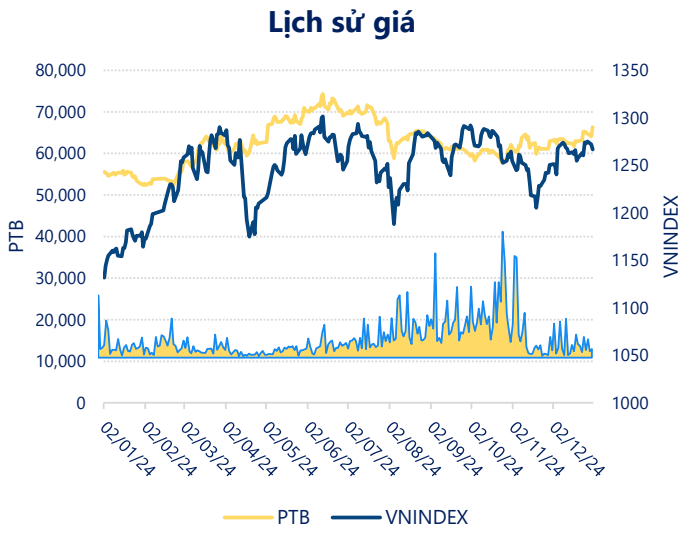
+/- YoY
▲ 3.4%

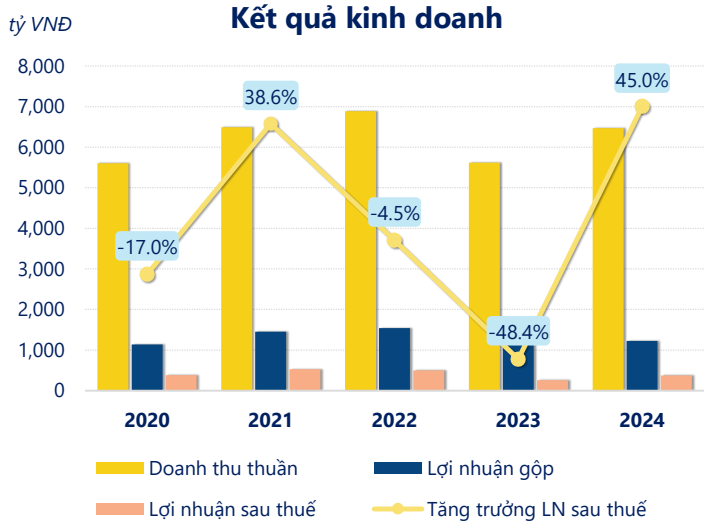
ROA

2024

6.9%

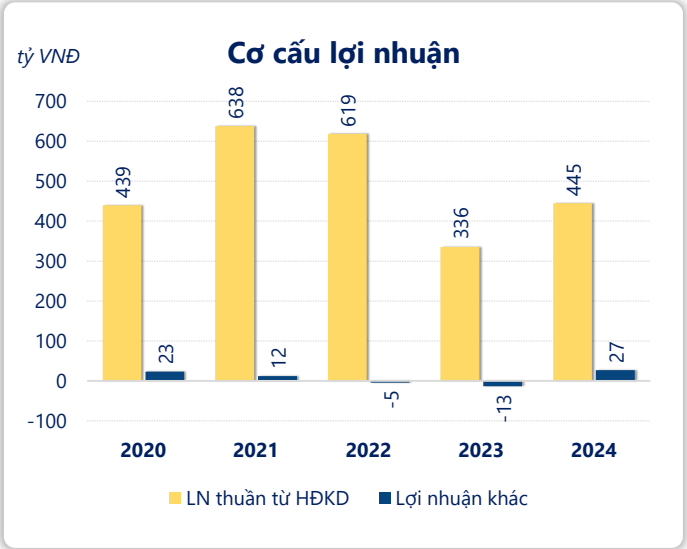
+/- YoY
▲ 1.9%

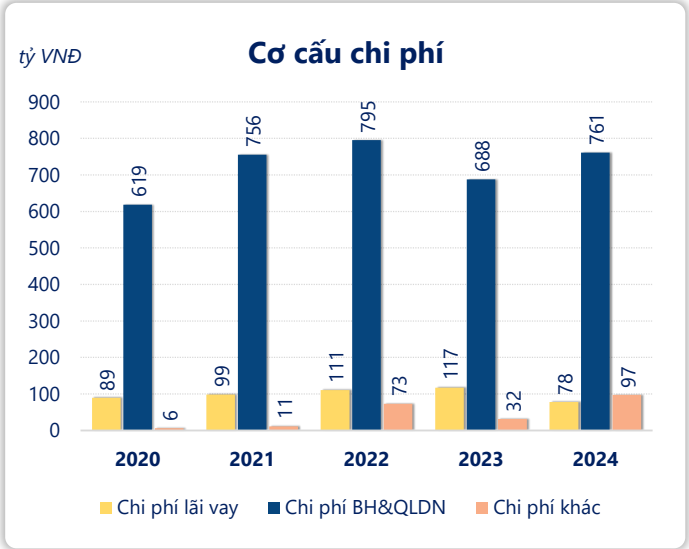




Kết quả kinh doanh **PTB** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 15.1%** đạt **6,466** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 45.0%** đạt **376.3** tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **12.7%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

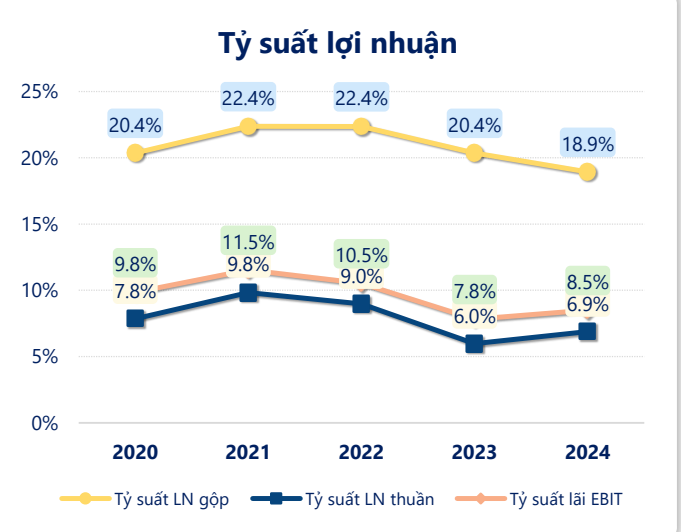


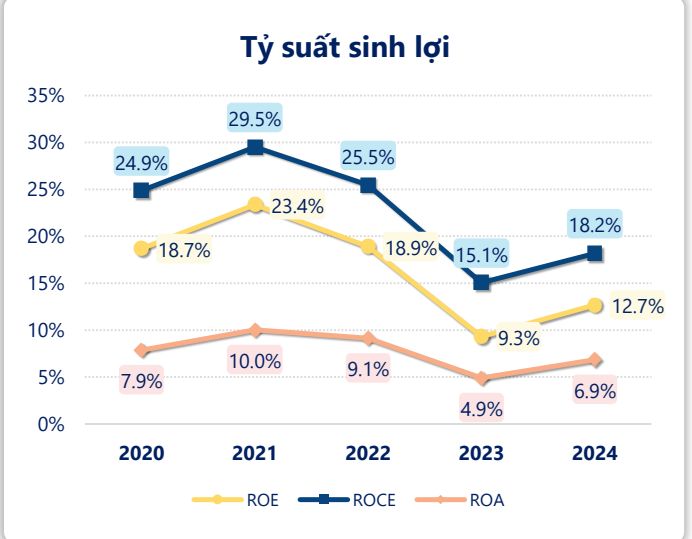


Năm **2024**, **PTB** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **444.9** tỷ đồng, **tăng lên 109.0** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (495.4 tỷ đồng) là 50.51 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

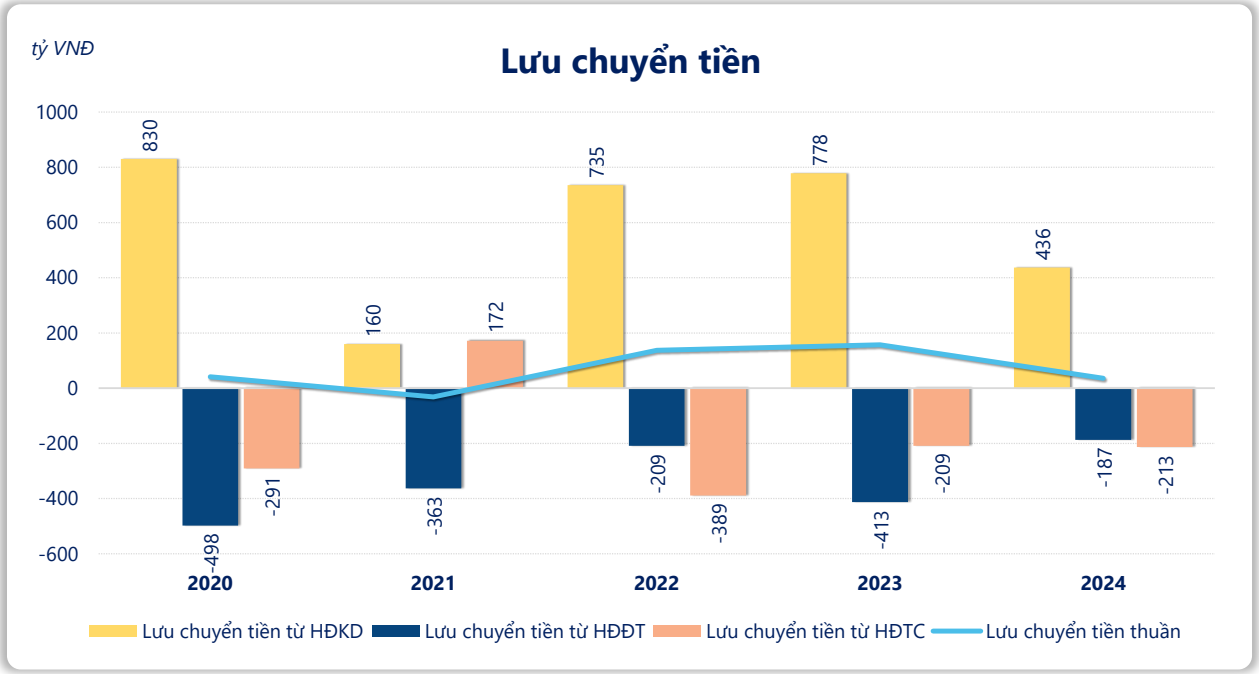
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **78.05** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **761.2** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **97.39** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của PTB năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **12.7%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**5,601**	**6,492**	**6,887**	**5,619**	**6,466**
Giá vốn hàng bán	4,460	5,039	5,346	4,474	5,242
Lợi nhuận gộp	**1,141**	**1,453**	**1,540**	**1,144**	**1,224**
Doanh thu HĐTC	23.8	61.2	44.6	30.0	77.1
Chi phí TC	106	120	171	143	96.3
Chi phí lãi vay	**89.2**	**98.7**	**111**	**117**	**78.0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	-6.95	0.99
Chi phí bán hàng	422	550	563	439	497
Chi phí QLDN	197	205	233	249	264
LN thuần từ HĐKD	**439**	**638**	**619**	**336**	**445**
Lợi nhuận khác	22.8	12.4	-4.64	-13.1	27.1
LN trước thuế	**462**	**650**	**614**	**323**	**472**
Lợi nhuận sau thuế	**379**	**526**	**502**	**259**	**376**
LNST của CĐ cty mẹ	**359**	**512**	**487**	**258**	**369**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PTB bằng **36.00** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (156.9 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **436.3** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-187.2** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-213.1** tỷ đồng.